

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10**  
**Trường THPT Nguyễn Tất Thành năm học 2026 - 2027**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;*

*Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;*

*Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;*

*Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Nguyễn Tất Thành tại Tờ trình số 21/TTr-THPTNTT ngày 31/7/2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Nguyễn Tất Thành năm học 2026 - 2027 gồm 360 học sinh (có danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Giao Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Tất Thành thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Tất Thành và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Đức Lợi**

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Nguyễn Tất Thành năm học 2026-2027**  
(Kèm theo Quyết định số:     /QĐ-SGDĐT ngày     tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

| STT | Họ và tên          |     | Nơi sinh        | Giới tính | Dân tộc | Ngày sinh  | Nơi đăng ký thường trú                                   | Điểm UT | Điểm KK | Điểm học tập | Tổng điểm | TBm toán, văn | Diện tuyển thẳng | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----|-----------------|-----------|---------|------------|----------------------------------------------------------|---------|---------|--------------|-----------|---------------|------------------|---------|
| 1   | BÙI BẢO            | AN  | Lâm Đồng        | Nữ        | Kinh    | 15/10/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng             |         |         | 30.0         | 30.0      |               |                  | NV1     |
| 2   | DƯƠNG QUANG        | AN  | Lâm Đồng        | Nam       | Kinh    | 25/09/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng              |         |         | 28.0         | 28.0      |               |                  | NV1     |
| 3   | LÊ NGUYỄN TÚ       | AN  | Lâm Đồng        | Nữ        | Kinh    | 12/06/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng              |         |         | 38.0         | 38.0      |               |                  | NV1     |
| 4   | NGUYỄN HÀ THÁI     | AN  | TP. Hồ Chí Minh | Nam       | Kinh    | 21/02/2011 | Thôn Đắk Sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng             |         |         | 30.0         | 30.0      |               |                  | NV1     |
| 5   | NGUYỄN HOÀI        | AN  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ        | Kinh    | 17/11/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng             |         |         | 36.0         | 36.0      |               |                  | NV1     |
| 6   | NGUYỄN PHẠM HỮU    | AN  | Lâm Đồng        | Nam       | Kinh    | 13/02/2011 | Đắk Sin 12, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                  |         |         | 28.0         | 28.0      |               |                  | NV1     |
| 7   | NGUYỄN TÂM         | AN  | Lâm Đồng        | Nữ        | Kinh    | 04/09/2011 | Thôn Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng               |         |         | 36.0         | 36.0      |               |                  | NV1     |
| 8   | TRẦN KIỀU KHÁNH    | AN  | Đắk Lắk         | Nữ        | Kinh    | 31/10/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng             |         |         | 37.0         | 37.0      |               |                  | NV1     |
| 9   | TRỊNH NGUYỄN KHÁNH | AN  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ        | Kinh    | 08/11/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng              |         |         | 37.0         | 37.0      |               |                  | NV1     |
| 10  | ĐỖ TUẤN            | ANH | Lâm Đồng        | Nam       | Kinh    | 05/04/2011 | Thôn 2, Quảng Tín, Lâm Đồng, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |         |         | 26.0         | 26.0      |               |                  | NV1     |
| 11  | HOÀNG HẢI          | ANH | Lâm Đồng        | Nữ        | Kinh    | 23/04/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                |         |         | 40.0         | 40.0      |               |                  | NV1     |
| 12  | HỒ HOÀI            | ANH | Lâm Đồng        | Nam       | Kinh    | 20/10/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng             |         |         | 28.0         | 28.0      |               |                  | NV1     |
| 13  | HỒ QUỲNH           | ANH | Lâm Đồng        | Nữ        | Kinh    | 03/06/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng             |         |         | 28.0         | 28.0      |               |                  | NV1     |
| 14  | HỒ THỊ TRÂM        | ANH | Lâm Đồng        | Nữ        | Kinh    | 30/07/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng              |         |         | 36.0         | 36.0      |               |                  | NV1     |
| 15  | LÊ HOÀNG           | ANH | Lâm Đồng        | Nam       | Kinh    | 18/03/2011 | Đắk Sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                  |         |         | 29.0         | 29.0      |               |                  | NV1     |
| 16  | MAI TRÂM           | ANH | Lâm Đồng        | Nữ        | Kinh    | 04/07/2011 | Thôn Buzarah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                 |         |         | 38.0         | 38.0      |               |                  | NV1     |

|    |                  |      |                 |     |       |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|----|------------------|------|-----------------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 17 | NGÔ THỊ PHƯƠNG   | ANH  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 17/02/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 18 | NGUYỄN LÊ HOÀI   | ANH  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 18/09/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 35.0 | 35.0 |  |  | NV1 |
| 19 | NGUYỄN QUỲNH     | ANH  | Ninh Bình       | Nữ  | Kinh  | 30/01/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 20 | NGUYỄN THỊ LAN   | ANH  | Gia Lai         | Nữ  | Kinh  | 02/12/2011 | Thôn Đắk Sín 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 21 | TRẦN ĐẠI HỒNG    | ANH  | TP. Đồng Nai    | Nam | Kinh  | 05/03/2011 | Thôn 2, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng             |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 22 | TRẦN TRÂM        | ANH  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 05/05/2010 | Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 23 | TRƯƠNG VŨ HOÀNG  | ANH  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 16/05/2011 | Bon Châu Mạ, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 24 | VŨ HOÀNG TUẤN    | ANH  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 15/08/2011 | Thôn Hưng Bình 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 25 | VŨ NGỌC HÀ       | ANH  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 21/11/2011 | Thôn Đắk Sín 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 26 | VŨ PHƯƠNG        | ANH  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 29/04/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 27 | NGUYỄN HOÀNG     | ÂN   | An Giang        | Nam | Kinh  | 19/07/2011 | Thôn 3, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng             |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 28 | THỊ              | ÂN   | Lâm Đồng        | Nữ  | Mnông | 21/09/2011 | Buôn BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 29 | BÙI NGỌC         | BẢO  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 12/06/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 30 | HỒ GIA           | BẢO  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 02/06/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 31 | LÊ ĐĂNG GIA      | BẢO  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 07/03/2011 | Thôn 6, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng             |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 32 | NGUYỄN HUY GIA   | BẢO  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 15/06/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 33 | PHAN VĂN THẾ     | BẢO  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 06/08/2011 | Thôn Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 34 | TRẦN ĐÀO HUY     | BẢO  | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh  | 29/12/2010 | Thôn 21, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 35 | TRỊNH GIA        | BẢO  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 08/03/2010 | Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 36 | LÊ QUỐC          | BI   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 03/09/2011 | Thôn Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 37 | DƯƠNG THỊ NGỌC   | BÌNH | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 31/07/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 38 | LÊ Y             | BÌNH | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 18/10/2011 | Thôn Đắk Sín 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 39 | NGUYỄN THỊ       | CHÚC | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 21/09/2011 | Thôn Hưng Bình 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 40 | NGUYỄN ĐÌNH CÔNG | DANH | Hà Tĩnh         | Nam | Kinh  | 19/11/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |

|    |                   |       |                 |     |       |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|----|-------------------|-------|-----------------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 41 | NGUYỄN PHAN THÚY  | DIỄM  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh  | 09/05/2011 | Quảng Đạt , Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |
| 42 | NGUYỄN THỊ NGỌC   | DIỄM  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 05/05/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 43 | NGUYỄN THỊ THÚY   | DIỄM  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 31/07/2011 | Thôn Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 44 | LÊ NỮ NGỌC        | DIỆP  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 04/06/2011 | Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 45 | NGUYỄN HOÀNG NGỌC | DIỆP  | Đắk Lắk         | Nữ  | Mường | 06/06/2011 | Thôn Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   | 1.0 |  | 36.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 46 | VÕ THỊ NGỌC       | DIỆP  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh  | 14/10/2010 | Thôn Đắk Sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 47 | PHẠM TRÙNG        | DU    | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 31/12/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 48 | HUỖNH THỊ NGỌC    | DUNG  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 16/11/2011 | Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 33.0 | 33.0 |  |  | NV1 |
| 49 | NGUYỄN THỊ HOÀNG  | DUNG  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 20/07/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 50 | NGUYỄN THỊ NGỌC   | DUNG  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 05/05/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 51 | PHẠM PHƯƠNG       | DUNG  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 03/02/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 52 | NGUYỄN TẤN LÊ     | DUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 17/04/2011 | Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 53 | NGUYỄN QUỐC       | DỪNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 23/01/2011 | Thôn 2, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng            | 1.0 |  | 36.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 54 | HOÀNG THỊ ÁNH     | DƯƠNG | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 02/04/2011 | Thôn Đắk Sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 55 | LÊ NGUYỄN THỂ     | ĐAN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 20/06/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 56 | NGUYỄN DĨNH       | ĐAN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 18/07/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 57 | TRẦN THỊ BẢO      | ĐAN   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 05/08/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 58 | NGUYỄN THÀNH      | ĐẠT   | Ninh Bình       | Nam | Kinh  | 10/08/2011 | Bon Châu Mạ, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 59 | VÕ NAM            | ĐÔNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 27/04/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 60 | LÊ SỸ             | ĐÔNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 07/01/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 61 | TRẦN THỂ          | ĐỨC   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 24/06/2011 | Thôn Hưng Bình 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 62 | LÊ THỊ HƯƠNG      | GIANG | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 01/04/2011 | Thôn Quảng Thọ, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 63 | NGUYỄN HOÀNG LINH | GIANG | Quảng Ngãi      | Nữ  | Kinh  | 09/02/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 64 | PHẠM TRẦN HƯƠNG   | GIANG | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 05/10/2011 | Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |

|    |                   |       |              |     |       |            |                                                                 |     |  |      |      |  |  |     |
|----|-------------------|-------|--------------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 65 | ĐIỀU A            | GUN   | Lâm Đồng     | Nam | Mnông | 18/10/2011 | Thôn BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                        | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 66 | NGUYỄN ĐẶNG THU   | HÀ    | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 18/01/2011 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                          |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 67 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH | HÀ    | TP. Đồng Nai | Nữ  | Kinh  | 20/06/2011 | Thôn Hưng Bình 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 68 | TỔNG THỊ NGỌC     | HÀ    | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 07/10/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                     |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 69 | NGUYỄN CHÍ        | HÀO   | TP. Đồng Nai | Nam | Kinh  | 13/05/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                      |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 70 | PHẠM THẾ          | HẢI   | Lâm Đồng     | Nam | Kinh  | 10/07/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 71 | TRẦN HOÀNG        | HẢI   | Đắk Lắk      | Nam | Kinh  | 16/07/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 72 | VŨ NGUYỄN QUANG   | HẢI   | Lâm Đồng     | Nam | Kinh  | 05/11/2011 | Thôn Đắk sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                     |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 73 | BÙI THỊ MỸ        | HẢO   | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 23/10/2011 | Thôn Đắk Sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 74 | LÊ THỊ THUÝ       | HẰNG  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 13/04/2011 | Thôn 2, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng                               |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 75 | HOÀNG GIA         | HÂN   | Lâm Đồng     | Nữ  | Nùng  | 28/08/2011 | Hưng Bình 6, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                        | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 76 | NGUYỄN HOÀNG NGỌC | HÂN   | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 03/08/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 77 | NGUYỄN THỊ        | HÂN   | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 01/10/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                     |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 78 | NGUYỄN THỊ BẢO    | HÂN   | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 22/01/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 79 | PHẠM GIA          | HÂN   | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 24/09/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                         |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 80 | TRẦN THANH        | HIỀN  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh  | 21/09/2011 | Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                         |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 81 | ĐÀO TRUNG         | HIẾU  | Lâm Đồng     | Nam | Kinh  | 01/03/2011 | khu phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 82 | HUỖNH CÔNG        | HIẾU  | Quảng Ngãi   | Nam | Kinh  | 02/02/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                       |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 83 | LÊ SỸ             | HIẾU  | Lâm Đồng     | Nam | Kinh  | 04/05/2011 | Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                              |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 84 | NGUYỄN ĐỨC TRUNG  | HIẾU  | Lâm Đồng     | Nam | Kinh  | 21/11/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 85 | TRƯƠNG MINH       | HIẾU  | TP. Đồng Nai | Nam | Kinh  | 26/08/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                      |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 86 | ĐIỀU              | HOÀI  | Lâm Đồng     | Nam | Mnông | 14/06/2011 | BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                             | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 87 | ĐINH MAI          | HOÀNG | Lâm Đồng     | Nam | Kinh  | 15/08/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                     |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |

|     |                |       |                 |     |       |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|----------------|-------|-----------------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 88  | HỒ HUY         | HOÀNG | TP. Đồng Nai    | Nam | Kinh  | 24/08/2011 | thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 31.0 | 31.0 |  |  | NV1 |
| 89  | LÝ HUY         | HOÀNG | Lâm Đồng        | Nam | Hoa   | 22/11/2011 | Thôn Đắk sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   | 1.0 |  | 26.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 90  | NGUYỄN HỮU GIA | HOÀNG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 19/05/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 91  | VƯƠNG TRỌNG    | HOÀNG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 02/10/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 92  | ĐOÀN THỊ THÁI  | HÒA   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 10/06/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 93  | LÊ THỊ THÁI    | HÒA   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 07/01/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 94  | BÙI NGỌC       | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Mường | 22/09/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 95  | ĐỖ TRẦN GIA    | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 25/11/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 96  | NGUYỄN GIA     | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 10/11/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 97  | NGUYỄN NHẬT    | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 12/02/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 98  | TRẦN GIA       | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 03/09/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 33.0 | 33.0 |  |  | NV1 |
| 99  | TRẦN HOÀNG     | HUY   | Đắk Lắk         | Nam | Kinh  | 16/07/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 100 | TRẦN QUANG     | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 12/06/2011 | Thôn Hưng Bình 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 101 | TRƯƠNG CÔNG    | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 07/01/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 102 | TRƯƠNG GIA     | HUY   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 09/09/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 39.0 | 39.0 |  |  | NV1 |
| 103 | TRƯƠNG NHẬT    | HUYNH | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 18/10/2011 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 104 | NGÔ XUÂN       | HÙNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 13/07/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 105 | NGUYỄN VĂN     | HÙNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 19/06/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 106 | BIỆN CÔNG      | HÙNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 17/10/2011 | Thôn Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 107 | HUỲNH THANH    | HÙNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 17/10/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 33.0 | 33.0 |  |  | NV1 |
| 108 | LÊ CHẨN        | HÙNG  | Quảng Ngãi      | Nam | Kinh  | 08/07/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 109 | NGUYỄN HỮU     | HÙNG  | TP. Đồng Nai    | Nam | Kinh  | 22/01/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 110 | NGUYỄN TẤN     | HÙNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 17/02/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 111 | NGUYỄN TUẤN    | HÙNG  | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh  | 24/09/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |

|     |                   |       |                 |     |       |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|-------------------|-------|-----------------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 112 | TRẦN THỊ MAI      | HƯƠNG | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 10/05/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 35.0 | 35.0 |  |  | NV1 |
| 113 | LƯƠNG NGỌC        | HUÔNG | Lâm Đồng        | Nam | Tày   | 17/08/2011 | Thôn hưng Bình 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 114 | NGUYỄN THÀNH      | KHA   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 27/09/2011 | Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 115 | CHU MINH          | KHANG | TP. Đồng Nai    | Nam | Hoa   | 03/09/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   | 1.0 |  | 26.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 116 | HỒ DUY            | KHANG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 17/01/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 117 | NGUYỄN NGUYỄN     | KHANG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 07/11/2011 | Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 118 | NGUYỄN NHẬT       | KHANG | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh  | 05/05/2011 | Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 119 | NGUYỄN TUẤN       | KHANG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 24/12/2011 | Thôn Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 120 | TRẦN MINH         | KHANG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 06/07/2011 | Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 121 | TRỊNH LÂM         | KHANG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 15/12/2011 | Đắk Sin 12, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 122 | NGUYỄN PHÚ        | KHẢI  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 12/08/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 123 | TRẦN THỰC ĐOAN    | KHÁNH | TP. Đà Nẵng     | Nữ  | Kinh  | 20/03/2011 | Tổ 100, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng   |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 124 | THỊ               | KHIẾT | Lâm Đồng        | Nữ  | Mnông | 22/04/2011 | Bon BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 125 | NGUYỄN ĐĂNG       | KHOA  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 27/10/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 126 | NGUYỄN ĐĂNG       | KHOA  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 20/12/2011 | Thôn Hưng Bình 6, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 127 | NGUYỄN ĐĂNG       | KHOA  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 07/07/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 128 | TRẦN ĐÌNH         | KHOA  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 05/02/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 129 | VŨ TRỌNG          | KHOA  | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh  | 02/05/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 130 | ĐẶNG ANH          | KHÔI  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 24/07/2011 | Hưng Bình 6, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 131 | NGUYỄN TRẦN THANH | KIÊN  | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh  | 22/07/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 132 | THỊ               | KIÊU  | Lâm Đồng        | Nữ  | Mnông | 22/11/2011 | Buôn BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 133 | NGUYỄN THỊ THÚY   | KIÊU  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 06/06/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 134 | HỒ ANH            | KIỆT  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 26/01/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 135 | NGUYỄN NGỌC TUẤN  | KIỆT  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 11/04/2011 | Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |

|     |                    |       |                 |     |      |            |                                                              |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|--------------------|-------|-----------------|-----|------|------------|--------------------------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 136 | NGUYỄN VĂN         | KIỆT  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 13/05/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 137 | TRẦN ĐỨC           | KIỆT  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 30/03/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 138 | UÔNG VĂN ANH       | KIỆT  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 11/07/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 139 | VÕ VĂN             | KIỆT  | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh | 12/12/2009 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 140 | ĐOÀN LÊ THIÊN      | KIM   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 29/12/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                 |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 141 | NGUYỄN HOÀNG TRỌNG | KIM   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 17/08/2011 | Thôn Đắk Sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                 |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 142 | VÕ NGUYỄN HOÀNG    | KIM   | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh | 18/08/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 143 | NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG  | LAM   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 29/09/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 144 | NGUYỄN PHẠM HỮU    | LÀNH  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 13/02/2011 | Đắk Sin 12, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                      |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 145 | NGUYỄN NGỌC THY    | LÂM   | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh | 12/08/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                 |     |  | 39.0 | 39.0 |  |  | NV1 |
| 146 | NGUYỄN CHÍ         | LIÊM  | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh | 13/03/2011 | Thôn Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 147 | NGUYỄN THỊ DIỆU    | LINH  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 14/06/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 148 | LÝ HIỀN            | LONG  | Lâm Đồng        | Nam | Nùng | 01/06/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 149 | CAO BẢO            | LỘC   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 01/08/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                 |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 150 | TỔNG NGUYỄN DUY    | LƯƠNG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 08/10/2011 | Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                           |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 151 | ĐẶNG PHƯƠNG        | MAI   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 06/08/2011 | Đắk Sin 12, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                      |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 152 | NGUYỄN TRẦN NGỌC   | MAI   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 20/11/2011 | Thôn Đắk Sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                 |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 153 | PHẠM THỊ XUÂN      | MAI   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 22/09/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                 |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 154 | NGUYỄN NGỌC THIÊN  | MÃN   | Đồng Tháp       | Nữ  | Kinh | 13/05/2011 | Thôn 12, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                         |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 155 | LÊ                 | MINH  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 10/12/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                   |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 156 | LÊ NHẬT            | MINH  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 25/11/2011 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                       |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 157 | NGUYỄN BÌNH        | MINH  | TP. Hải Phòng   | Nữ  | Kinh | 22/07/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                    |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |
| 158 | NGUYỄN GIA         | MINH  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 01/01/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng                |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 159 | TRẦN ĐỖ THỦY       | MINH  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh | 13/12/2011 | 23A, Đường 63, KP12, phường An Khánh, Phường An Khánh, Thành |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |

|     |                    |       |             |     |       |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|--------------------|-------|-------------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
|     |                    |       |             |     |       |            | phố Hồ Chí Minh                               |     |  |      |      |  |  |     |
| 160 | VÕ TRẦN MINH       | MINH  | TP. Cần Thơ | Nữ  | Kinh  | 12/06/2011 | Thôn Hưng Bình2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 161 | ĐIỀU               | MƠN   | Lâm Đồng    | Nam | Mnông | 15/07/2011 | BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng           | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 162 | ĐẶNG QUÁCH THỊ TRÀ | MY    | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 16/01/2011 | Bon Châu Mạ, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 163 | LÊ THỊ HÀ          | MY    | Thanh Hóa   | Nữ  | Kinh  | 13/12/2011 | Thôn Hưng Bình 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 39.0 | 39.0 |  |  | NV1 |
| 164 | PHẠM TRẦN TRÀ      | MY    | Cà Mau      | Nữ  | Kinh  | 12/03/2011 | Thôn Đắk Sin 4, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |
| 165 | TRẦN THẢO          | MY    | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 12/02/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 166 | VÕ THỊ KIỀU        | MY    | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 24/01/2011 | Thôn 2, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng             |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 167 | LÊ HỒNG            | NA    | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 12/03/2011 | Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 168 | PHẠM BẢO           | NAM   | Lâm Đồng    | Nam | Kinh  | 22/06/2011 | Đắk Sin 10, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 169 | NGÔ THỊ THÚY       | NGA   | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 09/12/2011 | Thôn Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 170 | THỊ                | NGÂM  | Lâm Đồng    | Nữ  | Mnông | 16/08/2009 | Bon BuzaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 171 | HỒ CHÂU BẢO        | NGÂN  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 29/04/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 172 | LÊ THẢO            | NGÂN  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 23/11/2011 | Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 173 | TÔN NỮ KIM         | NGÂN  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 12/11/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 174 | TRẦN NGUYỄN KIM    | NGÂN  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 13/05/2011 | Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 175 | TRƯƠNG THỊ BẢO     | NGÂN  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 14/01/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 176 | NGUYỄN CHÍNH       | NGHĨA | Lâm Đồng    | Nam | Kinh  | 06/03/2011 | Thôn Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 177 | BÊ HỒNG            | NGỌC  | Lâm Đồng    | Nữ  | Nùng  | 19/01/2011 | Thôn Hưng Bình 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng | 1.0 |  | 35.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 178 | CHU BẢO            | NGỌC  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 17/07/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 33.0 | 33.0 |  |  | NV1 |
| 179 | ĐINH THỊ KIM       | NGỌC  | Lâm Đồng    | Nữ  | Mường | 04/05/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 180 | NGUYỄN BẢO         | NGỌC  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 20/10/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 181 | NGUYỄN THỊ HỒNG    | NGỌC  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 25/08/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 182 | PHẠM HUỲNH NHƯ     | NGỌC  | Lâm Đồng    | Nữ  | Kinh  | 21/10/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |

|     |                   |        |                 |     |      |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|-------------------|--------|-----------------|-----|------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 183 | PHẠM MỸ           | NGỌC   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 01/03/2011 | Thôn Đắk Sin 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 184 | VÕ LÊ NHƯ         | NGỌC   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 09/07/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 39.0 | 39.0 |  |  | NV1 |
| 185 | HUỲNH TRƯỞNG GIA  | NGUYỄN | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 11/09/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 186 | NGUYỄN KHÁNH      | NGUYỄN | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 21/08/2011 | Thôn 21, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 187 | NGUYỄN PHAN TRUNG | NGUYỄN | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 10/11/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 188 | NGUYỄN SỸ         | NGUYỄN | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 18/05/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 189 | NGUYỄN TRẦN THẢO  | NGUYỄN | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 23/06/2010 | Thôn Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 190 | TRỊNH THỊ THẢO    | NGUYỄN | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 27/01/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 191 | TRỊNH             | NGUYỄN | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 23/12/2011 | Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 192 | QUÁCH THANH       | NHÂN   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 03/01/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 193 | NGUYỄN HỮU        | NHÃ    | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh | 12/10/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 194 | NGUYỄN GIA        | NHÂN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 11/05/2011 | Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 195 | NGUYỄN HOÀNG      | NHÂN   | TP. Đồng Nai    | Nam | Kinh | 15/12/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 196 | NGUYỄN VĂN        | NHÂN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 19/01/2011 | Thôn Quảng Thọ, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 197 | NGUYỄN MINH       | NHẬT   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 24/12/2011 | Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 198 | BIỆN THỊ CẨM      | NHI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 21/09/2011 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 199 | ĐỖ THỊ TUYẾT      | NHI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 05/08/2011 | Tổ 4, Xã Đức An, Tỉnh Lâm Đồng                |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 200 | NGUYỄN NGỌC BĂNG  | NHI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 09/03/2011 | Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 201 | NGUYỄN THỊ QUỲNH  | NHI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 14/10/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 202 | NGUYỄN THỊ YẾN    | NHI    | TP. Đồng Nai    | Nữ  | Kinh | 22/02/2011 | Thôn Đắk Sin 10, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 203 | PHẠM PHƯƠNG       | NHI    | Khánh Hòa       | Nữ  | Kinh | 20/05/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 31.0 | 31.0 |  |  | NV1 |
| 204 | PHẠM TRẦN YẾN     | NHI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 23/11/2011 | Thôn Đắk Sin 13, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |
| 205 | TRẦN PHƯƠNG       | NHI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 06/03/2011 | Thôn Hưng Bình 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 206 | VÕ THỊ YẾN        | NHI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 03/08/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |

|     |                   |        |                 |     |       |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|-------------------|--------|-----------------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 207 | LÊ ĐÌNH           | NHUẬN  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 04/12/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 208 | HOÀNG CAO TUYẾT   | NHUNG  | TP. Đồng Nai    | Nữ  | Kinh  | 25/07/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 209 | CHU GIA           | NHU    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 29/11/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 210 | ĐẶNG THỊ QUỲNH    | NHU    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 15/04/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 211 | KIM THỊ QUỲNH     | NHU    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 13/07/2011 | Thôn 2, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng             | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 212 | NGUYỄN THỊ TUYẾT  | NHU    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 18/10/2011 | Thôn Đắk Sin 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 213 | PHAN NGUYỄN QUỲNH | NHU    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 06/07/2011 | Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 214 | TRẦN QUỲNH        | NHU    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 23/07/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 215 | HOÀNG MAI NHI     | NỮ     | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 05/05/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 33.0 | 33.0 |  |  | NV1 |
| 216 | THÁI NGỌC THẢO    | NY     | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 20/01/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 217 | THỊ               | OÁI    | Lâm Đồng        | Nữ  | Mnông | 05/02/2011 | Buôn BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      | 1.0 |  | 36.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 218 | LÊ TẤN            | PHÁT   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 23/09/2011 | Thôn Quảng lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 219 | NGUYỄN ĐÌNH CHÁNH | PHÁT   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 31/07/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 220 | NGUYỄN TẤN        | PHÁT   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 05/11/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 221 | PHẠM HOÀNG        | PHÁT   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 20/01/2011 | Thôn Hưng Bình 6, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 222 | NGUYỄN HOÀNG      | PHI    | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh  | 24/01/2011 | Thôn 12, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng          |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 223 | TRẦN VĂN          | PHI    | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 05/11/2011 | Thôn Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 224 | TẠ MINH           | PHÚ    | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 10/09/2011 | Thôn Đắk Sin 4, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 225 | BÙI HOÀNG         | PHÚC   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 10/01/2011 | Thôn Hưng Bình 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 226 | HỨA BẢO           | PHÚC   | Lâm Đồng        | Nam | Tày   | 19/10/2010 | Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 227 | NGUYỄN HOÀNG      | PHÚC   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 11/10/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 228 | NGUYỄN LÊ HỒNG    | PHÚC   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 22/03/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 229 | TRIỆU VĂN         | PHÚC   | Lâm Đồng        | Nam | Dao   | 09/02/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 230 | LÊ THỊ KIỀU       | PHƯƠNG | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 02/02/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |

|     |                  |        |              |     |      |            |                                                |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|------------------|--------|--------------|-----|------|------------|------------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 231 | NGUYỄN HOÀNG KỶ  | PHƯƠNG | Hưng Yên     | Nữ  | Kinh | 07/04/2011 | Xã Tiên Tiến, Tỉnh Hưng Yên                    |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 232 | NGUYỄN THUỶ      | PHƯƠNG | Đắk Lắk      | Nữ  | Kinh | 28/11/2011 | Thôn Tân Lập, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 233 | TRẦN HUỖNH TRÍ   | PHƯƠNG | Quảng Ngãi   | Nam | Kinh | 30/05/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 234 | NGÔ HỮU          | PHƯỚC  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 08/07/2011 | Thôn Đắk sin 11, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 235 | LÊU CÁT          | PHUỘNG | Hưng Yên     | Nữ  | Kinh | 19/02/2011 | Thôn Đắk Sin 7, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 236 | VÕ THỊ KIM       | PHUỘNG | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 07/05/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 237 | HOÀNG MINH       | QUÂN   | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 22/11/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 238 | LÊ HỒNG          | QUÂN   | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 29/09/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 239 | NGUYỄN TUẤN MINH | QUÂN   | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 17/11/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 240 | VĂN CÔNG ĐÔNG    | QUÂN   | TP. Đồng Nai | Nam | Kinh | 29/01/2011 | Thôn Đắk Sin 12, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 241 | VŨ THỊ THẢO      | QUYÊN  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 14/08/2011 | Thôn Đắk sin 4, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng    | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 242 | HUỖNH ĐOÀN DUY   | QUYÊN  | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 07/08/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 243 | NGUYỄN MẠNH      | QUYÊN  | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 19/01/2011 | Thôn 10 - Đắk Sin, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 244 | LÊ THỊ TÚ        | QUỖNH  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 18/03/2011 | Thôn 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 245 | NGUYỄN NHƯ       | QUỖNH  | Hưng Yên     | Nữ  | Kinh | 11/03/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 246 | NGUYỄN THỊ ĐIỂM  | QUỖNH  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 21/12/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 247 | NGUYỄN THỊ MỸ    | QUỖNH  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 31/10/2011 | Thôn Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 248 | PHAN THỊ NHƯ     | QUỖNH  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 07/09/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 249 | PHẠM ĐIỂM        | QUỖNH  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 21/06/2011 | Thôn 24, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng             |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 250 | TRẦN THỊ NHƯ     | QUỖNH  | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 22/01/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 251 | LÊ TRƯỜNG        | SA     | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 11/10/2011 | Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 252 | ĐÀO CAO          | SANG   | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 16/06/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 253 | TRẦN THỊ HƯƠNG   | SEN    | Lâm Đồng     | Nữ  | Kinh | 20/10/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 254 | TRẦN THÁI        | SƠN    | Lâm Đồng     | Nam | Kinh | 02/06/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |

|     |                   |       |          |     |      |            |                                               |  |  |      |      |  |  |     |
|-----|-------------------|-------|----------|-----|------|------------|-----------------------------------------------|--|--|------|------|--|--|-----|
| 255 | NGUYỄN HOÀNG      | SỸ    | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 07/09/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 256 | PHAN THANH        | SỸ    | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 07/12/2010 | Thôn Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |  |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 257 | BÙI ĐỨC           | TÀI   | Hưng Yên | Nam | Kinh | 15/11/2011 | Bon Châu Mạ, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |  |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 258 | CAO TẤN           | TÀI   | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 11/08/2011 | Thôn Quảng Thọ, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 259 | MAI ĐỨC           | TÀI   | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 12/06/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |  |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 260 | NGUYỄN TRẦN KHÁNH | TÂY   | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 14/03/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 261 | NGUYỄN BẢO        | THANH | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 04/08/2011 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |  |  | 31.0 | 31.0 |  |  | NV1 |
| 262 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | THANH | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 20/04/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |  |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 263 | BÙI TIẾN          | THÀNH | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 06/05/2011 | Thôn Hưng Bình 6, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng |  |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 264 | ĐINH NHẬT         | THÀNH | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 25/05/2011 | Thôn Đắk Sin 10, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 29.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 265 | TẠ VĂN            | THÀNH | Hưng Yên | Nam | Kinh | 14/09/2010 | Thôn 2, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng             |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 266 | LÊ BÙI PHƯƠNG     | THẢO  | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 08/09/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 39.0 | 39.0 |  |  | NV1 |
| 267 | LÊ THỊ ANH        | THẢO  | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 08/06/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 268 | NGUYỄN THỊ NGỌC   | THẢO  | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 15/09/2011 | Thôn Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |  |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 269 | VÕ TRẦN THANH     | THẢO  | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 08/04/2011 | Thôn Đắk Sin 03, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 270 | LÊ HOÀNG          | THẠNH | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 09/03/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |  |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 271 | NGUYỄN THỊ HỒNG   | THẨM  | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 18/10/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 272 | TRẦN THỊ THANH    | THẨM  | Đắk Lắk  | Nữ  | Kinh | 25/08/2011 | Đắk Sin 10, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng       |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 273 | VÕ THỊ ANH        | THI   | Lâm Đồng | Nữ  | Kinh | 17/07/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 35.0 | 35.0 |  |  | NV1 |
| 274 | HOÀNG VŨ          | THIỆN | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 04/08/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 275 | ĐỖ VĂN            | THIỆN | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 14/04/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 276 | NGUYỄN HỮU        | THIỆN | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 28/05/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng     |  |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 277 | NGUYỄN NGỌC       | THIỆN | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 10/08/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |  |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 278 | TRƯƠNG QUANG      | THIỆN | Lâm Đồng | Nam | Kinh | 17/05/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |  |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |

|     |                  |        |                 |     |      |            |                                                  |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|------------------|--------|-----------------|-----|------|------------|--------------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 279 | NGUYỄN TRƯỜNG    | THỊNH  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 02/01/2011 | Thôn Đắk Sin 13, Xã Quảng Tín,<br>Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 280 | NGUYỄN HÀ        | THUẬN  | Quảng Ngãi      | Nữ  | Kinh | 02/04/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 281 | NGUYỄN THỊ BÍCH  | THỦY   | Gia Lai         | Nữ  | Kinh | 22/05/2011 | Thôn Hưng Bình 2, Xã Quảng Tín,<br>Tỉnh Lâm Đồng |     |  | 39.0 | 39.0 |  |  | NV1 |
| 282 | NGUYỄN THỊ THU   | THỦY   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 20/03/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 283 | NGUYỄN THỊ THU   | THỦY   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 20/11/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 284 | NGÔ ANH          | THƯ    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 15/10/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 285 | NGUYỄN MINH      | THƯ    | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh | 19/04/2011 | Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm<br>Đồng            |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 286 | PHAN ANH         | THƯ    | Quảng Trị       | Nữ  | Kinh | 21/11/2011 | Thôn Quảng Thuận, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 287 | PHẠM THỊ ANH     | THƯ    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 22/10/2011 | Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh<br>Lâm Đồng       |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 288 | TRẦN LÊ ANH      | THƯ    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 25/05/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín,<br>Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 289 | TRƯƠNG THỊ ÁNH   | THƯ    | TP. Đồng Nai    | Nữ  | Kinh | 14/10/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 290 | PHẠM THỊ HOÀI    | THƯƠNG | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 21/05/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 291 | NGUYỄN KHÁNH     | THY    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 05/01/2011 | Bon Bù Đốp, Xã Kiến Đức, Tỉnh<br>Lâm Đồng        |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 292 | VŨ THỊ THUỶ      | TIÊN   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 08/03/2011 | Thôn Đắk Sin 13, Xã Quảng Tín,<br>Tỉnh Lâm Đồng  | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 293 | ĐẶNG SỸ MINH     | TIẾN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 02/05/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 294 | TRƯƠNG NHẬT      | TIẾN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 18/05/2011 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh<br>Lâm Đồng        |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 295 | NGUYỄN ĐĂNG      | TÌNH   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 07/06/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 296 | TRẦN TRUNG       | TÍNH   | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh | 02/11/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm<br>Đồng            |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 297 | ĐINH XUÂN KHÁNH  | TOÀN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 01/03/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 298 | LÊ ĐỨC           | TOÀN   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh | 12/01/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 299 | NGUYỄN PHÚC XUÂN | TRANG  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh | 26/12/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín,<br>Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 300 | NGUYỄN THỊ HUYỀN | TRANG  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 04/07/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 39.0 | 39.0 |  |  | NV1 |
| 301 | LÊ NGỌC HƯƠNG    | TRÀ    | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 24/08/2011 | Thôn 23, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm<br>Đồng            |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 302 | DIỆP QUỲNH       | TRÂM   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh | 24/05/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức,<br>Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |

|     |                    |        |                 |     |       |            |                                                    |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|--------------------|--------|-----------------|-----|-------|------------|----------------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 303 | HỒ NGỌC BẢO        | TRÂM   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 12/08/2011 | Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng              |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 304 | NGUYỄN THỊ NGỌC    | TRÂM   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 11/02/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 305 | LÊ NGUYỄN BẢO      | TRÂN   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 12/12/2011 | Thôn Quảng Thành, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 306 | PHAN LÊ BẢO        | TRÂN   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 24/01/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |
| 307 | NGUYỄN THANH       | TRÍ    | TP. Hồ Chí Minh | Nam | Kinh  | 06/09/2011 | Thôn 7, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng                  |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 308 | DƯƠNG THÀNH        | TRUNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 10/03/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 309 | TRƯƠNG THIÊN       | TRUNG  | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 06/06/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 310 | HÀ THUY LONG       | TRÚC   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 17/06/2011 | Thôn Quảng An, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng          |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 311 | NGÔ THANH          | TRÚC   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 09/07/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 312 | NGUYỄN TRẦN THUY   | TRÚC   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 26/09/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 313 | QUÁCH NGUYỄN THANH | TRÚC   | TP. Hồ Chí Minh | Nữ  | Kinh  | 25/10/2011 | khu phố 22, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 314 | VŨ THỊ THANH       | TRÚC   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 24/10/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 315 | PHẠM QUANG         | TRƯỜNG | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 24/02/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 316 | TRẦN VĂN           | TUẤN   | Ninh Bình       | Nam | Kinh  | 24/01/2011 | Thôn Đắk Sin 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 34.0 | 34.0 |  |  | NV1 |
| 317 | THỊ                | TUYỀNG | Lâm Đồng        | Nữ  | Mnông | 27/12/2011 | Buôn BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng           | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |  | NV1 |
| 318 | THỊ                | TUYẾN  | Lâm Đồng        | Nữ  | Mnông | 25/12/2010 | BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng                | 1.0 |  | 26.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 319 | ĐOÀN THỊ           | TUYẾT  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 17/09/2011 | Thôn Đắk Sin 13, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 320 | NGÔ ÁNH            | TUYẾT  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 18/04/2011 | Thôn Quảng Thọ, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 321 | NGUYỄN THỊ ÁNH     | TUYẾT  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 22/02/2011 | Thôn Đắk Sin 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 322 | VŨ THỊ ÁNH         | TUYẾT  | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 13/10/2011 | Thôn Đắk Sin 13, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng       |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 323 | NGUYỄN THANH       | TÙNG   | Lâm Đồng        | Nam | Kinh  | 24/05/2011 | Thôn Quảng Hoà, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 324 | NGÔ TUẤN           | TÚ     | TP. Đồng Nai    | Nam | Kinh  | 23/02/2011 | Thôn Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 325 | PHAN THỊ CẨM       | TÚ     | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 09/07/2011 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng             |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 326 | LÊ NGỌC QUỲNH      | UYÊN   | Lâm Đồng        | Nữ  | Kinh  | 09/03/2011 | Quảng Phước, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 35.0 | 35.0 |  |  | NV1 |

|     |                  |       |           |     |       |            |                                               |     |  |      |      |  |  |     |
|-----|------------------|-------|-----------|-----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|--|-----|
| 327 | MAI PHƯƠNG       | UYÊN  | Đắk Lắk   | Nữ  | Kinh  | 25/01/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 33.0 | 33.0 |  |  | NV1 |
| 328 | NGUYỄN VŨ TÚ     | UYÊN  | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 03/10/2011 | Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 329 | PHAN THỊ NGỌC    | UYÊN  | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 20/10/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 30.0 | 30.0 |  |  | NV1 |
| 330 | TRẦN BẢO         | UYÊN  | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 27/09/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 331 | HOÀNG ĐÌNH       | ƯỚC   | Lâm Đồng  | Nam | Kinh  | 01/01/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 332 | BÙI VŨ KIẾN      | VĂN   | Lâm Đồng  | Nam | Kinh  | 30/04/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 333 | HỒ THỊ THANH     | VÂN   | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 24/03/2010 | Quảng Tiến, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng        |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 334 | PHAN THỊ THÙY    | VÂN   | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 01/06/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 335 | PHẠM TRIỆU       | VÂN   | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 11/07/2011 | Quảng Hòa, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng         |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 336 | LƯƠNG PHẠM TƯỜNG | VI    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 15/07/2011 | Thôn 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng           |     |  | 32.0 | 32.0 |  |  | NV1 |
| 337 | PHÙNG THỊ TƯỜNG  | VI    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 02/09/2011 | Hưng Bình 6, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 338 | TRẦN TƯỜNG       | VI    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 13/09/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 38.0 | 38.0 |  |  | NV1 |
| 339 | LÊ ĐÌNH          | VIỆT  | Thanh Hóa | Nam | Kinh  | 06/01/2011 | Thôn Đắk Sin 2, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 340 | LÊ HOÀNG QUỐC    | VIỆT  | Lâm Đồng  | Nam | Kinh  | 23/03/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 341 | LỘC QUỐC         | VIỆT  | Lâm Đồng  | Nam | Nùng  | 18/11/2011 | Thôn Hưng Bình 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng | 1.0 |  | 30.0 | 31.0 |  |  | NV1 |
| 342 | HOÀNG PHƯỚC      | VINH  | Lâm Đồng  | Nam | Kinh  | 02/07/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 343 | TRẦN VĂN         | VINH  | Lâm Đồng  | Nam | Kinh  | 12/12/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 27.0 | 27.0 |  |  | NV1 |
| 344 | NGUYỄN HOÀI      | VƯƠNG | Lâm Đồng  | Nam | Kinh  | 05/07/2011 | Thôn Quảng Trung, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 345 | BÙI HẠ           | VY    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 04/04/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 36.0 | 36.0 |  |  | NV1 |
| 346 | HOÀNG THỊ TƯỜNG  | VY    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 15/09/2011 | Thôn 21, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng            |     |  | 26.0 | 26.0 |  |  | NV1 |
| 347 | LÊ THỊ NGỌC      | VY    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 18/12/2011 | Thôn Đắk Sin 13, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 28.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 348 | PHẠM THẢO        | VY    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 14/03/2011 | Thôn Quảng Thọ, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 37.0 | 37.0 |  |  | NV1 |
| 349 | THỊ              | VY    | Lâm Đồng  | Nữ  | Mnông | 18/08/2010 | Thôn BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      | 1.0 |  | 27.0 | 28.0 |  |  | NV1 |
| 350 | TRƯƠNG HỒNG ĐAN  | VY    | Lâm Đồng  | Nữ  | Kinh  | 04/04/2011 | Thôn Đắk Sin 3, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 40.0 | 40.0 |  |  | NV1 |

|     |                 |       |          |    |       |            |                                               |     |  |      |      |  |                                    |     |
|-----|-----------------|-------|----------|----|-------|------------|-----------------------------------------------|-----|--|------|------|--|------------------------------------|-----|
| 351 | VŨ THỊ BẢO      | VY    | Lâm Đồng | Nữ | Kinh  | 12/04/2011 | Bon Châu Mạ, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng      |     |  | 36.0 | 36.0 |  |                                    | NV1 |
| 352 | ĐIỀU THỊ MỸ     | XUYÊN | Lâm Đồng | Nữ | Mnông | 07/05/2010 | Bon Buzarah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng       | 1.0 |  | 34.0 | 35.0 |  | TN<br>THCS<br>trường<br>PT<br>DTNT | TT  |
| 353 | THỊ             | XUÔNG | Lâm Đồng | Nữ | Mnông | 19/10/2011 | Thôn BuZaRah, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng      | 1.0 |  | 28.0 | 29.0 |  |                                    | NV1 |
| 354 | NÔNG THỊ KIM    | YẾN   | Lâm Đồng | Nữ | Tày   | 28/01/2011 | Thôn Hưng Bình 1, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng | 1.0 |  | 37.0 | 38.0 |  |                                    | NV1 |
| 355 | TRẦN THỊ PHƯƠNG | YẾN   | Lâm Đồng | Nữ | Kinh  | 13/03/2011 | Thôn Quảng Lợi, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 31.0 | 31.0 |  |                                    | NV1 |
| 356 | LÊ THỊ NHƯ'     | Ý     | Lâm Đồng | Nữ | Kinh  | 03/10/2011 | Thôn Đắk Sin 5, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 28.0 | 28.0 |  |                                    | NV1 |
| 357 | NGUYỄN THỊ NHƯ' | Ý     | Cà Mau   | Nữ | Kinh  | 29/07/2011 | Thôn Quảng Bình, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng   |     |  | 37.0 | 37.0 |  |                                    | NV1 |
| 358 | NGUYỄN THỊ NHƯ' | Ý     | Lâm Đồng | Nữ | Kinh  | 17/03/2011 | Thôn Quảng Đạt, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 36.0 | 36.0 |  |                                    | NV1 |
| 359 | PHAN THỊ NHƯ'   | Ý     | Lâm Đồng | Nữ | Kinh  | 01/02/2011 | Thôn Quảng Chánh, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng  |     |  | 32.0 | 32.0 |  |                                    | NV1 |
| 360 | VY THỊ NHƯ'     | Ý     | Lâm Đồng | Nữ | Kinh  | 28/02/2011 | Thôn Quảng Lộc, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng    |     |  | 34.0 | 34.0 |  |                                    | NV1 |

Danh sách này có 360 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.